TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH OAI, TP. HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27 /2019/HSST
Ngày 15/5/2019
V/v Nguyễn Anh T, tàng trữ
trái phép chất ma túy.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH OAI

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông **PHẠM VŨ PHƯƠNG**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **MAI ĐỨC NGUYÊN** và ông **LÊ HUY TRỌNG**

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **NGUYỄN TIẾN HÙNG** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai *tham gia phiên tòa*: Bà **NGUYỄN THỊ HẠNH –** Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 5 năm 2019, tại Trụ sở, Tòa án nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 29/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/HSST – QĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn A T;** Tên gọi khác: không có; Giới tính: Nam. Sinh ngày 22/6/2001. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở: Thôn M, xã C D, huyện T O, Thành phố H N. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 10/12. Có bố là: Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1972 và mẹ là: Nguyễn Thị H, sinh năm 1974. Tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2019 đến ngày 22/01/2019 được áp dụng biện pháp ngăn chặn " Cấm đi khỏi nơi cư trú". Có mặt.

Người đại diện theo pháp luật cho bị cáo: Ông **Nguyễn Văn Đ**, sinh năm 1972 (Bố đẻ của bị cáo). trú tại: Thôn M, xã C D, huyện T O, Thành phố H. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà **Đinh thị Mai Phương**, trợ giúp viên pháp lý – Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 12/2018, Nguyễn A T sinh ngày 22/6/2001, trú tại thôn M, xã C D, huyện T O, TP H lên khu vực tỉnh V P để làm thuê kéo dây cáp điện và có quen biết xã hội với một người đàn ông tên $Đ_1$ *(không rõ danh tính, địa chỉ)*. Khoảng 16 giờ 00 ngày 18/01/2019,$Đ_1$ bảo và nhờ T, đến khu vực đường Bá Thiện 2, tỉnh Vĩnh Phúc lấy hộ 01 viên ma túy kẹo mà $Đ_1$ đã mua trước đó với giá 500.000 đồng. Nếu lấy được ma túy thì đến sáng ngày 19/01/2019 mang xuống khu vực bến xe P L, tỉnh H N đưa cho$Đ_1$, $Đ_1$ sẽ cho sử dụng ma túy cùng, T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày,T đứng ở đường Bá Thiện 2, tỉnh Vĩnh Phúc thì có 01 người đàn ông *(không biết danh tính, địa chỉ),* đến đưa cho T 01 gói giấy, bên trong có 01 viên ma túy kẹo màu xanh.T cầm ma túy, cất vào bên trong túi áo khoác ngực bên trái và đi xe ô tô khách về nhà ở thôn M, xã C D, huyện T O. Khi về đến nhà,T vào phòng ngủ, lấy gói ma túy ra sử dụng 01 phần nhỏ, sau đó, cất số ma túy còn lại vào trong túi áo khoác bên trái, rồi đến nhà bạn là Nguyễn Văn H, sinh năm 1997 ở thôn M X, xã C D để ăn cơm. Khi đến nơi thì có Bùi Văn T_1 sinh năm 2000, trú tại thôn T N, xã C D đến ăn cơm cùng. Sau khi ăn cơm xong, H điều khiển xe mô tô Dream biển số 29F1-1997 chở T, T_1 lên khu vực thị trấn Kim Bài, huyện Thanh Oai để uống nước. Sau khi uống nước xong, đến khoảng 23 giờ 10 phút cùng ngày, các đối tượng đi về đến khu vực Miếu chân đê sông Đáy, thuộc thôn K C, xã K, thì bị Tiểu đoàn cảnh sát cơ động số 3 – Công an TP Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang T cùng tang vật của vụ án. Sau đó, đã bàn giao T cùng tang vật đến Công an huyện Thanh Oai để giải quyết theo thẩm quyền.

Vật chứng thu giữ: 01 gói giấy ăn màu trắng, bên trong có chứa 01 cục viên nén màu xanh dương *(Tuấn khai là ma túy);* 01 xe mô tô honda Dream biển số 29F1-19..

Tại Bản kết luận giám định số 788/KLGĐ-PC09, ngày 28/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an TP Hà Nội, kết luận:

"01 cục viên nén màu xanh là ma túy loại MDMA, khối lượng 0,153gam"

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa:

Bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời trình bày: Bị cáo nhận thức rõ hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để sớm được trở về gia đình làm lại cuộc sống.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố vì hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy". Bản cáo trạng số 16/CT – VKS ngày 06/3/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Oai, Thành phố Hà Nội truy tố bị cáo Nguyễn A T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 Điều 51 bộ luật Hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn A T mức hình phạt từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án được trừ thời gian tạm giữ. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Tịch thu tiêu hủy tang vật của vụ án.

Người bào chữa cho bị cáo có quan điểm: Về tội danh mà viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo là đúng người, đúng pháp luật tuy nhiên đề nghị hội đồng xét xử cân nhắc xem xét cho bị cáo khi phạm tội và khi xét xử chưa đủ 18 tuổi, phạm tội do bột phát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung của vụ án, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1].Về tố tụng: Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát nhân dân, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng quy trình Tố tụng hình sự.

[2].Về nội dung: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu điều tra đã được kiểm tra tại phiên tòa, có đủ căn cứ để xác định:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy, sau khi được bạn xã hội tên $Đ_1$ nhờ lấy hộ ma túy và hứa cho sử dụng cùng, khoảng 17 giờ ngày 18/01/2019, Nguyễn A T đến khu đường Bá Thiện 2, thuộc địa phận tỉnh Vĩnh Phúc, gặp một người đàn ông không quen biết, lấy được 0,153 gam ma túy MDMA, mục đích để sử dụng. Sau khi lấy được ma túy,T mang về nhà sử dụng một phần, phần còn lại cất giấu vào trong người. Đến khoảng 23 giờ 10 cùng ngày, tại khu vực Miếu chân đê sông đáy, thuộc thôn K, xã K T, huyện Thanh Oai,T bị TiểuĐ cảnh sát cơ động số 03 –Công an TP Hà Nội kiểm tra hành chính, phát hiện, bắt quả tang cùng tang vật của vụ án.

Theo Khoản 1 Điều 249 BLHS quy định về tội *"* **Tàng trữ trái phép chất ma túy***"* thì: *1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

c) Hêrôin,Côcain,Methamphetamine,Amphetamine,MDMA có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05 gam…

Như vậy hành vi của Nguyễn A T đã phạm vào tội *"* **Tàng trữ trái phép chất ma túy***"* theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249 BLHS 2015 (Đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

2.1. Về tính chất: Vụ án có tính nguy hiểm cho xã hội bởi hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm vào chế độ quản lý, sử dụng các chất gây nghiện của nhà nước, bản thân bị cáo biết rõ việc mua và tàng trữ các chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì mắc nghiện nên đã đi mua ma tuý để sử dụng, trực tiếp huỷ hoại sức khoẻ bản thân, gây thiệt hại đến kinh tế gia đình vì vậy phải có mức hình phạt phù hợp và cách ly ra khỏi xã hội để trừng trị, răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

2.2. Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã khai báo thành khẩn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi vì vậy cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 và các quy định đối với người phạm tội từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi theo điều 98 và 101 Bộ luật Hình sự năm 2015.

2.3. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự.

2.4.Về hình phạt bổ sung: Bị cáo bị cách ly xã hội, gia đình khó khăn, không có thu nhập ổn định vì vậy miễn áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo là hợp lý.

2.5.

2.5.1.Đối với người đàn ông tên $Đ_1$ nhờ T lấy hộ ma túy mang xuống khu vực bến xe P L, tỉnh H N và người thanh niên đã đưa ma túy choT. Do không biết tên, tuổi địa chỉ cụ thể, Cơ quan CSĐT – Công an huyện đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng

không xác định được nhân thân, lai lịch nên không đề cập xử lý trong vụ án này là có căn cứ.

2.5.2. Đối với Bùi Văn T_1, Nguyễn Văn H không biếtT tàng trữ trái phép ma túy, nên Cơ quan CSĐT không đề cập xử lý. Đối với chiếc xe mô tô Honda Dream biển số 29F1-19.. Quá trình điều tra xác định, biển số xe trên đăng ký xe là 60F1-62.. H khai nhận mượn chiếc xe trên của mẹ đẻ là bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1975, để làm phương tiện đi lại. Trong quá trình sử dụng, do biển số 60F1-62.. đã cũ nát, nên H đã tháo ra và lắp biển số 29F1-19.. Ngày 10/4/2019, Cơ quan CSĐT đã trả lại chiếc xe trên cho bà L, đồng thời ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi dùng biển số xe không đúng và chở quá số người quy định là đúng quy định của pháp luật.

[3].Về tang vật: Chất ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy.

[4].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 thì bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm.

Từ nhận định trên

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn A T phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Áp dụng: Khoản 1 Điều 249; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 98; Khoản 1 Điều 101; Khoản 3 Điều 54 bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt Nguyễn A T 09 (Không chín) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ 03(Không ba) ngày tạm giữ từ 19/01/2019 đến 22/01/2019.

3.Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 47 BLHS năm 2015; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS năm 2015. Tịch thu tiêu hủy chất ma túy hoàn lại sau giám định đã được niêm phong trong bì thư của phòng PC09 – Công an Hà Nội có chữ ký của Nguyễn A T và đồng chí Trần Văn Đ, Lê X T và bà Đinh thị Mai Phương cùng giám định viên tại các mép dán.Vật chứng hiện đang do Chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và chi cục thi hành án Dân sự huyện Thanh Oai lập ngày 25 tháng 4 năm 2019.

4. Án phí: Áp dụng Khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo Nguyễn A T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo người đại diện theo pháp luật và người bào chữa cho bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 15/5/2019**.**

***Nơi nhận*:**
TAND Tp.Hà Nội
Sở Tư pháp Hà Nội
VKSND Huyện Thanh Oai
Công an Huyện Thanh Oai
Bị cáo.Người bào chữa cho bị cáo
Lưu Hồ Sơ vụ án

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

PHẠM VŨ PHƯƠNG